

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc Lĩnh vực Kỹ thuật – công nghệ (Thực phẩm và đồ uống - Chế biến thủy sản)

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Số 159/QĐ-SKHHCN ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ.

2. Số lượng các đề xuất: 10

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn: Họp trực tiếp kết hợp trực tuyến, ngày 03 tháng 10 năm 2025

- Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 7/7

1.	ThS. Trần Đông Phương An	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Chủ tịch Hội đồng
2.	GS.TS. Lê Văn Việt Mẫn (Họp trực tuyến)	Chủ nhiệm Bộ môn Công nghệ thực phẩm, Khoa Kỹ thuật hóa học, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3.	PGS.TS. Phan Ngọc Hòa (Họp trực tuyến)	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	Phản biện 2
4.	PGS.TS. Kha Chân Tuyên (Họp trực tuyến)	Trưởng Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh	Ủy viên
5.	PGS.TS. Lê Nguyễn Đoàn Duy (Họp trực tuyến)	Trưởng khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh	Ủy viên
6.	ThS. Nguyễn Thị Phượng	Phó Chi cục trưởng, Chi cục Chất lượng Chế biến và Phát triển thị trường	Ủy viên



7.	ThS. Bùi Hồng Xa	Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy viên thư ký khoa học
	ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nghi	Chuyên viên phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ	Thư ký Hành chính

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.
4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với 06 đề xuất đặt hàng theo các nội dung (quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá 06 đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.

7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học theo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 09 và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ để hình thành đề xuất.

9. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

10. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026 cho Lĩnh vực Kỹ thuật - Công nghệ (Thực phẩm và đồ uống, Chế biến thủy sản) là 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

Đề tài: Thu thập, bảo tồn và khai thác nguồn gen vi sinh vật trong sản phẩm lên men truyền thống

Số phiếu đề nghị thực hiện: 7/7 phiếu

Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

- **Tên Đề tài KH&CN:** Phát triển các chế phẩm vi sinh vật để sản xuất mắm cá ở quy mô vừa và nhỏ

- **Mục tiêu:** Phân lập và tuyển chọn hệ vi sinh vật lên men mắm cá; xây dựng và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh vật để lên men mắm cá ở quy mô vừa và nhỏ.

- **Kết quả:**

+ Bộ vi sinh vật lên men mắm cá với các thông tin về gen... và hoạt tính trao đổi chất.

+ Báo cáo sự tương tác giữa các loài vi sinh vật trong quá trình lên men mắm cá.

+ Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh vật để lên men mắm cá; các chế phẩm đạt yêu cầu về mật độ vi sinh vật, hoạt tính lên men và an toàn vệ sinh.

+ Quy trình công nghệ sản xuất mắm cá có sử dụng chế phẩm vi sinh vật; thực phẩm lên men đạt yêu cầu về dinh dưỡng, cảm quan và an toàn vệ sinh theo TCVN.

+ Chuyển giao các quy trình cho doanh nghiệp sản xuất.

+ 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc thuộc hệ thống Scopus (từ Q3 trở lên).

+ Đào tạo 02 thạc sĩ chuyên ngành.

- **Kinh phí dự kiến:** 850 triệu đồng

- **Phương thức thực hiện:** Tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

11. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học



Bùi Hồng Xa

Chủ tịch Hội đồng



Trần Đông Phương An

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc Lĩnh vực Kỹ thuật – công nghệ (Thực phẩm và đồ uống - Chế biến thủy sản)

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Thu thập, bảo tồn và khai thác nguồn gen vi sinh vật trong sản phẩm lên men truyền thống	Sản phẩm lên men truyền thống (như sữa chua, tương, mắm, kim chi...) là một phần quan trọng trong chế biến thực phẩm và văn hóa ẩm thực của địa phương. Việc nghiên cứu, thu thập và khai thác nguồn gen vi sinh vật có thể cải thiện chất lượng, hương vị, độ an toàn và giá trị dinh dưỡng của các sản phẩm này, từ đó góp phần tăng năng suất, giá trị kinh tế và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm lên men truyền thống và vi sinh vật bản địa thường có đặc trưng riêng của từng vùng miền. Nhiều nghiên cứu hiện nay tập trung vào các chủng thương mại phổ biến, ít nghiên cứu hệ vi sinh vật bản địa, nên đề xuất có khả năng cao không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học hiện hành. Kết quả nghiên cứu có thể được ứng dụng trực tiếp trong sản xuất thực phẩm lên men chất lượng cao, an toàn và có giá trị dinh dưỡng cao. Phát triển các sản phẩm mới từ vi sinh vật bản địa (enzyme, probiotics, hợp chất sinh học). Tuy nhiên, cần khu trú đối tượng nghiên cứu để đảm bảo tính khả thi và tính ứng dụng.	

(*) Đề xuất “Đề nghị thực hiện” khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá “Đạt yêu cầu”


II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1	Đề tài KHCN: Nghiên cứu chế	Đề xuất góp phần thực phẩm đặc trưng từ trái quách của địa phương.	


	<p>biến một số sản phẩm nhằm nâng cao giá trị kinh tế và phát triển thực phẩm đặc trưng từ trái quách ở Sóc Trăng</p>	<p>Tuy nhiên đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: Nguồn nguyên liệu quách chưa được thống kê đầy đủ, chưa rõ sản lượng, tính ổn định và khả năng mở rộng vùng trồng do đó chưa làm nổi bật tính tính cấp thiết về chuỗi giá trị. Quy mô nghiên cứu chủ yếu mang tính ứng dụng địa phương, không giải quyết một vấn đề khoa học rộng hơn (ví dụ: công nghệ bảo quản mới, cải tiến enzyme, quy trình công nghệ tiên tiến). Một số nghiên cứu trước đây ở Trà Vinh, Bến Tre, An Giang đã khai thác trái quách trong chế biến nước giải khát, rượu quách, hoặc nghiên cứu giá trị dinh dưỡng đề xuất chưa thấy rõ điểm mới của nghiên cứu. Tính ổn định nguyên liệu theo mùa, phụ thuộc vào thu hoạch tự nhiên, chưa có quy hoạch hoặc chứng nhận vùng trồng vì vậy khó đảm bảo cho sản xuất liên tục khi triển khai ứng dụng kết quả.</p>	
2	<p>Đề tài KHCN: Nghiên cứu mô hình phát triển chuỗi sản phẩm giá trị gia tăng từ trái đu đủ (Carica papaya L.) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Đề xuất đáp ứng nhu cầu chế biến và đa dạng hóa sản phẩm nông sản của địa phương, thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến, đáp ứng yêu cầu giảm thất thoát sau thu hoạch, tối ưu hóa giá trị sản phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh.</p> <p>Tuy nhiên, đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: Chưa trình bày rõ số liệu cụ thể về sản lượng, tỷ lệ tổn thất, giá trị hiện tại của chuỗi đu đủ tại Cần Thơ, cũng như tiềm năng thị trường sản phẩm chế biến. Quy mô khoa học và công nghệ phù hợp định hướng “chuỗi sản phẩm - kinh tế tuần hoàn”, nhưng khối lượng công việc khá dày so với thời gian và kinh phí. Nên xem xét ưu tiên: Tập trung sâu vào 3-4 dòng sản phẩm chủ lực (ví dụ: sản phẩm tươi tiện lợi, sấy dẻo/bột, đồ uống, phân bón hữu cơ) thay vì dàn trải nhiều sản phẩm. Cần xác định rõ các chỉ tiêu khoa học/ kỹ thuật trọng tâm (ví dụ: ổn định dinh dưỡng, hoạt tính sinh học, chất lượng cảm quan, thời hạn sử dụng, tiêu chuẩn phân hữu cơ) để bảo đảm độ sâu nghiên cứu. Chưa rõ mức độ cam kết tiếp</p>	



		nhận công nghệ và kế hoạch mở rộng quy mô nếu mô hình thử nghiệm thành công.	
3	<p>Đề tài KHCN: Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm giá trị gia tăng từ cây khổ qua</p>	<p>Đề xuất tập trung vào khổ qua (<i>Momordica charantia</i> L.), cây rau quả quen thuộc, có giá trị dinh dưỡng và dược lý cao, được chứng minh có nhiều hoạt tính sinh, có liên hệ với nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị cây trồng, tận dụng phụ phẩm là phù hợp mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững và nâng thu nhập cho nông dân.</p> <p>Tuy nhiên, phần cấp thiết chưa trình bày được số liệu cụ thể về diện tích, sản lượng, tình trạng tiêu thụ, mức độ tổn thất sau thu hoạch, hiện trạng chế biến khổ qua tại TP. Cần Thơ, nên tính thuyết phục. Một số nghiên cứu về sản phẩm từ khổ qua (trà khổ qua, bột khổ qua, sản phẩm sấy, thực phẩm chức năng...) đã được triển khai tại các trường, viện và doanh nghiệp, nhưng đề xuất chưa làm rõ sự khác biệt của nghiên cứu; Chưa đồng bộ giữa mục tiêu, nội dung và phần mô tả công nghệ; bổ sung các chỉ tiêu khoa học/ kỹ thuật (chất lượng sản phẩm, thời hạn sử dụng, hiệu quả phân bón...) để tăng chiều sâu nghiên cứu; Chưa nêu rõ đối tượng tiếp nhận chính: doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất sẽ tham gia thử nghiệm, quy mô (tấn nguyên liệu/năm), kênh tiêu thụ sản phẩm.</p>	
4	<p>Đề tài KHCN: Xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tính công nghệ và ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong chế biến đa dạng hóa các sản phẩm từ trái và lá ổi (<i>Psidium guajava</i> L.) tại Tỉnh Cần Thơ.</p>	<p>Đề xuất trình bày tương đối đầy đủ về tiềm năng của cây ổi và khả năng sử dụng cho nhiều mục đích (ăn tươi, chế biến, dược liệu).</p> <p>Tuy nhiên, chưa trình bày rõ về một số số liệu cụ thể về diện tích, năng suất, sản lượng, giá trị kinh tế hiện nay của cây ổi ở Cần Thơ; tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch hoặc hiện trạng chế biến để tăng sức thuyết phục; chưa rõ tính mới của nghiên cứu đề xuất, ví dụ, so với các sản phẩm ổi lên men, trà ổi, bột ổi đang có trên thị trường, quy trình công nghệ hay tiêu chí chất lượng nào là mới; chưa rõ vai trò cụ thể của từng đơn vị ứng dụng (đơn vị nào nhận chuyển giao sản phẩm nào, thử nghiệm sản xuất bao nhiêu mẻ, kế hoạch mở rộng sau đề tài).</p>	

5	<p>Đề tài KHCN: Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ trong trồng, chế biến nấm ăn và nấm dược liệu theo chuỗi giá trị và nông nghiệp tuần hoàn tại thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Đề xuất góp phần đảm bảo an ninh lương thực và sức khỏe cộng đồng thông qua phát triển nguồn thực phẩm sạch, có giá trị dược liệu.</p> <p>Tuy nhiên, đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: Chưa trình bày rõ số liệu về sản lượng nấm tại TP. Cần Thơ, lượng phụ phẩm nông nghiệp, tỷ lệ đốt rom rạ, nhu cầu thị trường nấm ăn/nấm dược liệu để tăng sức thuyết phục; đề xuất chưa chỉ rõ tính mới (chẳng hạn như công nghệ mới, chủng nấm mới, kỹ thuật lên men hoặc chế biến chuyên sâu). Chưa trình bày rõ phân tích sơ bộ về thị trường tiêu thụ (quy mô, phân khúc, kênh phân phối), khả năng tham gia chương trình OCOP, du lịch sinh thái - nông nghiệp.</p>	
6	<p>Đề tài KHCN: Nghiên cứu xây dựng quy trình chế biến chuyên sâu, bảo quản và đánh giá chất lượng một số sản phẩm giá trị gia tăng theo hướng tiện lợi và an toàn từ thịt vịt tại thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Đề xuất đã luận giải được xu hướng tiêu dùng hiện đại: nhu cầu sản phẩm tiện lợi, tiết kiệm thời gian chế biến; hiện nay mới dừng ở mức thịt vịt làm sạch, cắt khúc... nên cần phát triển thêm các sản phẩm giá trị gia tăng - tiện lợi như vịt sấy, vịt xông khói, lạp xưởng vịt, hướng tới sản phẩm đặc trưng địa phương, OCOP. Phần “tính cấp thiết” đã liên kết tương đối tốt giữa nhu cầu thị trường, lợi thế nguyên liệu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>Tuy nhiên, đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: chưa trình bày rõ số liệu cụ thể hơn về quy mô đàn vịt tại Cần Thơ, tỷ lệ/giá trị sản phẩm chế biến hiện có, tình trạng tồn thất sau giết mổ, xu hướng tiêu thụ sản phẩm chế biến từ thịt vịt... để tăng tính thuyết phục và định lượng; Quy mô nghiên cứu tương đối hẹp, chỉ tập trung vào một nhóm nguyên liệu và một số sản phẩm chế biến, chưa đủ bao quát nhiều khía cạnh của ngành công nghiệp chế biến gia cầm. Công nghệ chế biến, bảo quản thịt gia cầm đã khá phổ biến, đề xuất chưa chỉ ra được điểm mới khác biệt so với quy trình hiện có trong ngành. Từ tiêu đề có từ “chuyên sâu, bảo quản” nhưng trong đề xuất chưa thể hiện rõ: các chỉ tiêu khoa học chủ đạo về chất</p>	

		<p>lượng (vi sinh, oxy hóa lipid, cấu trúc, cảm quan, hồ sơ acid béo, nitrit/nitrat, PAH trong xông khói...); Mức độ nghiên cứu về công nghệ bảo quản (bao gói, điều kiện nhiệt độ – thời gian, chất chống oxy hóa, mô hình shelf-life). Chưa có phân tích sơ bộ về thị trường (quy mô, phân khúc khách hàng, kênh phân phối: chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, du lịch ẩm thực...), cũng như ước tính lợi ích kinh tế - xã hội (giá trị tăng thêm/kg thịt vịt, số hộ hưởng lợi...).</p>	
7	<p>Đề tài KHCV: Nghiên cứu mô hình phát triển chuỗi sản phẩm đa dạng từ cá chẻm theo hướng tuần hoàn kín</p>	<p>Đề xuất liên kết khá chặt với các định hướng phát triển thủy sản, nâng cao giá trị chuỗi, kinh tế tuần hoàn và phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>Tuy nhiên đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: Cá chẻm chưa phải là loài nuôi phổ biến ở tất cả các vùng, do đó tính cấp thiết của đề tài có thể chỉ giới hạn ở một số địa phương. Đề xuất chưa có số liệu cụ thể về nhu cầu thị trường, lợi ích kinh tế từ việc phát triển chuỗi sản phẩm đa dạng của cá chẻm, khó đánh giá mức độ ảnh hưởng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, chưa trình bày số liệu cụ thể về sản lượng, giá trị xuất khẩu cá chẻm quốc gia và TP. Cần Thơ (mới) nói riêng, tỷ lệ/giá trị sản phẩm chế biến sâu hiện tại, mức độ tổn thất hoặc biến động giá, đề tăng sức thuyết phục định lượng. Chưa trình bày rõ các chỉ tiêu khoa học - kỹ thuật chính (vi sinh, oxy hóa, cấu trúc, chất lượng cảm quan, thời hạn bảo quản, chỉ tiêu dinh dưỡng, hiệu quả sử dụng phụ phẩm...); Chưa ước tính sơ bộ lợi ích kinh tế - xã hội (giá trị tăng thêm/tấn cá chẻm, tỷ lệ giảm thải phụ phẩm, số hộ/HTX/doanh nghiệp hưởng lợi).</p>	
8	<p>Đề tài: Ứng dụng vật liệu cấu trúc nano kết hợp với công nghệ oxy hóa xúc tác chọn lọc để tăng thời gian bảo quản,</p>	<p>Việc đề xuất một giải pháp công nghệ cao (vật liệu nano + oxy hóa xúc tác chọn lọc ethylene) gắn trực tiếp với mục tiêu tăng thời gian bảo quản, giảm tổn thất, hỗ trợ nông dân, Hợp tác xã là phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp hiện đại.</p>	

	giảm tổn thất sau thu hoạch trên trái xoài tại Thành phố Cần Thơ	<p>Tuy nhiên, đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: đề xuất chưa chỉ rõ điểm khác biệt nổi bật về vật liệu nano, quy trình, hoặc hiệu quả bảo quản nên chưa rõ tính mới và khả năng trùng lặp với các nghiên cứu trước đó. Chưa làm rõ quy trình công nghệ để tăng chiều sâu khoa học (góc độ công nghệ sau thu hoạch - thực phẩm); Đề xuất chưa mô tả dạng ứng dụng cụ thể của vật liệu như dạng gói/sachet treo trong thùng, cartridge đặt trong kho, lớp phủ/film, hay module lọc khí cho phòng bảo quản. Chưa xác định địa chỉ, mô hình ứng dụng cụ thể và phân tích sơ bộ hiệu quả kinh tế để cho thấy tính khả thi chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu.</p>	
9	<p>Dự án SXTN: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nhân sinh khối nấm Ngọc Linh quy mô công nghiệp và sản xuất thử nghiệm nguyên liệu nấm phục vụ chế biến một số sản phẩm bổ dưỡng cho sức khỏe tại thành phố Cần Thơ</p>	<p>Đề xuất đã nêu ra vấn đề chủ động nguồn nguyên liệu nấm cho công nghiệp chế biến sản phẩm bổ dưỡng - chăm sóc sức khỏe, phù hợp xu hướng tiêu dùng “sạch, an toàn, có giá trị dược liệu cao” và định hướng phát triển cây nấm thành ngành hàng giá trị cao của Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, đề xuất đề nghị không thực hiện với lý do: Chưa trình bày rõ bối cảnh TP. Cần Thơ như chiến lược phát triển ngành dược - thực phẩm chức năng, khu công nghiệp, logistics dược liệu, năng lực phòng thí nghiệm, khu CNC... để làm rõ hơn “tính địa phương” của nhiệm vụ. Chưa nêu rõ các thông số công nghệ cốt lõi cần hoàn thiện: môi trường nuôi cấy, tốc độ khuấy - sục khí, DO, pH, chiến lược cho ăn, thời gian nuôi, chỉ tiêu đánh giá sinh khối (sản lượng, hàm lượng saponin tổng & từng thành phần, hiệu suất/chi phí...). Sản phẩm bổ dưỡng mới dừng ở mức liệt kê dạng sản phẩm (trà, nước uống, rượu) nhưng chưa có chỉ tiêu kỹ thuật: hàm lượng hoạt chất, khẩu phần sử dụng, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn, thử nghiệm cảm quan, ổn định, tuân thủ quy định thực phẩm bảo vệ sức khỏe/rượu thuốc... Về mặt ý tưởng, việc đặt nhà máy sinh khối nấm tại Cần Thơ, do doanh nghiệp địa phương chủ trì cũng là một hướng “khai thác</p>	

	thị trường - công nghệ” mới đối với thành phố, nhưng chưa rõ về khả năng trùng lặp về nội dung công nghệ với các nhiệm vụ cấp quốc gia/ bộ, vì thế cần làm rõ: Công nghệ nhân sinh khối đang dùng là tự phát triển, kế thừa trong nước hay tiếp nhận chuyển giao; Đề tài này “hoàn thiện” ở khâu nào (quy mô hóa, tối ưu tham số, tích hợp dây chuyền, chuẩn hóa chất lượng).	
--	---	--

Thư ký khoa học



Bùi Hồng Xa

Chủ tịch Hội đồng



Trần Đông Phương An

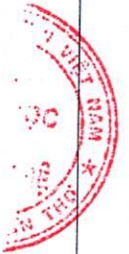
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 03 tháng 10 năm 2025

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN
KH&CN/ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẠT HÀNG
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả ¹	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN) ²
1	2	3	4	5	6
1.	Phát triển các chế phẩm vi sinh vật để sản xuất mắm cá ở quy mô vừa và nhỏ	Phân lập và tuyển chọn hệ vi sinh vật lên men mắm cá; xây dựng và chuyển giao quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh vật để lên men mắm cá ở quy mô vừa và nhỏ	<ul style="list-style-type: none">- Bộ vi sinh vật lên men mắm cá với các thông tin về gen và hoạt tính trao đổi chất.- Báo cáo sự tương tác giữa các loài vi sinh vật trong quá trình lên men mắm cá.- Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh vật để lên men mắm cá; các chế phẩm đạt yêu cầu về mật độ vi sinh vật, hoạt tính lên men và an toàn vệ sinh.- Quy trình công nghệ sản xuất mắm cá có sử dụng chế phẩm vi sinh vật; thực phẩm lên men đạt yêu cầu về dinh dưỡng, cảm quan và an toàn vệ sinh theo TCVN.- Chuyển giao các quy trình cho doanh nghiệp sản xuất.	Viện Công nghệ sinh học và Thực phẩm, Đại học Cần Thơ. PGS.TS. Huỳnh Xuân Phong	Đề tài



			<p>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục của Hội đồng Giáo sư nhà nước hoặc thuộc hệ thống Scopus (từ Q3 trở lên).</p> <p>- Đào tạo 02 thạc sĩ chuyên ngành.</p>		
--	--	--	--	--	--

Thư ký khoa học



Bùi Hồng Xa

Chủ tịch Hội đồng



Trần Đông Phương An

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực Kỹ thuật dân dụng

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Quyết định số 245/QĐ-SKHHCN ngày 10/11/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ

2. Số lượng các đề xuất: 10.

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

- Phương thức họp: trực tiếp kết hợp trực tuyến,

- Thời gian họp: vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 11 năm 2025

- Địa điểm: tại Phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ

4. Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 07/07 người.
Gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh Hội đồng
1	TS. Ngô Anh Tín	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ.	Chủ tịch
2	Mời PGS.TS Lê Trung Chơn (Dự trực tuyến)	Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển bền vững, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Phó Chủ tịch Phản biện 1
3	Mời TS. Đặng Thanh Lâm (Dự trực tuyến)	Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam	Phản biện 2
4	Mời TS. Lê Văn Quang	GD. Phân Viện Vật liệu Xây dựng miền Nam	Ủy viên
5	Mời ThS Trần Lê Trung	Phó Giám đốc Sở Xây dựng TP.Cần Thơ	Ủy viên
6	Mời ThS Nguyễn Tấn Nhơn	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Chí Cường	Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.	Ủy viên Thư ký khoa học
	KS. Phan Thị Trúc Thanh	Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.	Thư ký hành chính

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.
4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung (quy định tại điểm d Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).
5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.
6. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
7. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
8. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án KH&CN theo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.
9. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ.
10. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.
11. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026 cho lĩnh vực Kỹ thuật dân dụng 02 nhiệm vụ KH&CN, cụ thể như sau:

(1) Đề tài: Nghiên cứu chế tạo và triển khai thử nghiệm tấm cấu kiện bảo vệ bờ, chống sạt lở thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 07/07 phiếu

- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

+ **Tên đề tài: Nghiên cứu chế tạo tấm cấu kiện bảo vệ bờ, chống sạt lở thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái trên địa bàn Thành phố Cần Thơ**

+ *Định hướng mục tiêu:*

. Chế tạo tấm cấu kiện bảo vệ bờ chống sạt lở sử dụng bê tông cốt liệu nhân tạo từ phụ phẩm công nghiệp.

. Tích hợp giải pháp tạo sinh khối và hỗ trợ phát triển sinh thái vào thiết kế cấu kiện nhằm nâng cao khả năng phục hồi môi trường ven bờ.

+ *Yêu cầu đối với kết quả:*

. Quy trình chế tạo cốt liệu nhân tạo từ phụ phẩm công nghiệp.
 . Quy trình chế tạo tấm cấu kiện bảo vệ bờ chống sạt lở sử dụng cốt liệu nhân tạo, kèm theo bộ chỉ tiêu kỹ thuật, thử nghiệm cơ lý, tiêu chuẩn tham chiếu, có trọng lượng nhẹ, kích thước nhỏ, dễ lắp đặt, chi phí thấp, khả năng chống thấm và chống ăn mòn cao.

. Xây dựng mô hình thí điểm tối thiểu 50m sử dụng tấm cấu kiện bảo vệ bờ thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái.

. Báo cáo đánh giá hiệu quả kỹ thuật, môi trường và khả năng nhân rộng của mô hình thử nghiệm.

. Tài liệu hướng dẫn về thiết kế, xây dựng và phương án lắp đặt tấm cấu kiện.

. Ít nhất 01 bài báo khoa học trong nước được đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình.

. Tham gia đào tạo sau đại học.

- Dự kiến kinh phí: 2.980 triệu đồng.

- Phương thức thực hiện: Tuyển chọn.

(2) Đề tài: Nghiên cứu mô hình công trình nhà với vật liệu mới thân thiện môi trường nhằm giảm phát thải các bon trong công trình xây dựng hướng tới Net Zero trên địa bàn Tp. Cần Thơ.

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 07/07 phiếu

- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

+ *Tên đề tài: Nghiên cứu mô hình nhà phát thải các bon thấp với vật liệu mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

+ *Định hướng mục tiêu:*

. Đánh giá hiện trạng phát thải các bon của các công trình nhà, sự cần thiết và đề xuất các mô hình nhà các bon thấp phù hợp với địa bàn thành phố Cần Thơ.

. Xây dựng mô hình thí điểm và vận hành thử nghiệm mô hình nhà phát thải các bon thấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ *Yêu cầu đối với kết quả:*

. Báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải các bon của các công trình nhà ở, phân tích sự cần thiết và đề xuất các mô hình nhà các bon thấp phù hợp với địa bàn thành phố Cần Thơ.

. Xây dựng mô hình thí điểm và vận hành thử nghiệm nhà phát thải các bon thấp.

. Báo cáo đánh giá hiệu quả vận hành thử nghiệm với lượng phát thải các bon giảm tối thiểu 30% so với trung bình các công trình nhà hiện hữu trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

. Tài liệu hướng dẫn về thiết kế, xây dựng và vận hành các mô hình nhà phát thải các bon thấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

. Ít nhất 01 bài báo khoa học trong nước được đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình.

. Tham gia đào tạo sau đại học.

- Dự kiến kinh phí: 3.500 triệu đồng

- Phương thức thực hiện: Tuyển chọn

11. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)



Ngô Anh Tín

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực Kỹ thuật dân dụng.

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1	<p>Nghiên cứu chế tạo và triển khai thử nghiệm tấm cấu kiện bảo vệ bờ, chống sạt lở thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái trên địa bàn Thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Tình trạng sạt lở bờ sông tại Cần Thơ ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, sụt lún và thay đổi dòng chảy, đe dọa an toàn dân cư và hạ tầng. Các giải pháp kè cứng hiện nay còn hạn chế, chi phí lớn và ít mang lại giá trị sinh thái. Vì vậy, việc nghiên cứu và thử nghiệm tấm cấu kiện bảo vệ bờ thân thiện môi trường là cần thiết nhằm tạo ra giải pháp bền vững, kết hợp ổn định bờ với phục hồi thảm thực vật và hệ sinh thái ven sông. Đề tài không chỉ góp phần giảm thiểu sạt lở mà còn cung cấp mô hình công trình sinh thái có thể nhân rộng trên địa bàn thành phố.</p>	
2.	<p>Nghiên cứu mô hình công trình nhà với vật liệu mới thân thiện môi trường nhằm giảm phát thải các bon trong công trình xây dựng hướng tới Net Zero trên địa bàn Tp. Cần Thơ.</p>	<p>Tình hình phát thải cacbon từ hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố ngày càng gia tăng. Các vật liệu truyền thống hiện nay gây phát thải lớn và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển xanh. Do đó, việc nghiên cứu mô hình công trình nhà sử dụng vật liệu mới thân thiện môi trường là cần thiết giúp tạo ra giải pháp xây dựng bền vững, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, hướng tới Net Zero</p>	

II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1.	<p>Nghiên cứu giải pháp kè sinh thái bền vững bảo vệ bờ sông thành phố Cần Thơ dựa trên phân tích cơ chế xói lở.</p>	<p>Trên địa bàn thành phố đã có nhiều nghiên cứu và mô hình thí điểm về kè sinh thái, kè mềm và các giải pháp bảo vệ bờ dựa vào tự nhiên; tuy nhiên, qua triển khai các mô hình mang lại hiệu quả chưa cao, thiếu tính bền vững. Ngoài ra, việc phân tích cơ chế xói lở đã được các cơ quan chuyên môn và các đề tài cấp Bộ, cấp vùng thực hiện khá đầy đủ, nên nhu cầu nghiên cứu lại ở quy mô thành phố không thật sự cấp thiết.</p>	
2.	<p>Nghiên cứu thí điểm về mô hình "thành phố bọt biển" và mô hình thoát nước bền vững trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	<p>Mô hình đòi hỏi sự đầu tư lớn về hạ tầng, tích hợp đa ngành, quy mô triển khai đồng bộ trên toàn đô thị, nên việc thực hiện một đề tài thí điểm nhỏ lẻ sẽ khó mang lại giá trị ứng dụng thực tế. Bên cạnh đó, các nội dung về thoát nước, giảm ngập đã được thành phố đầu tư, triển khai thực hiện các giải pháp.</p>	
3.	<p>Nghiên cứu tích hợp giải pháp nâng cấp hạ tầng giao thông và hệ thống thoát nước đô thị tại phường Phú Lợi và phường Sóc Trăng - thành phố Cần Thơ trong điều kiện biến đổi khí hậu.</p>	<p>Các giải pháp nâng cấp hạ tầng cần khảo sát, thiết kế kỹ thuật và đầu tư xây dựng cụ thể, trong khi đề tài chỉ dừng ở mức nghiên cứu đề xuất nên khó áp dụng ngay vào thực tiễn. Bên cạnh đó, phạm vi hẹp theo từng phường không đủ tạo giá trị khoa học mới, cũng không mang tính khái quát để nhân rộng cho toàn thành phố. Do vậy, đề tài chưa đáp ứng tính cấp thiết và tính ứng dụng thực tiễn trong giai đoạn hiện nay</p>	

4.	<p>Nghiên cứu cơ sở khoa học - thực tiễn và đề xuất giải pháp chống ngập nước tổng thể cho Thành phố Cần Thơ với tầm nhìn đến năm 2050, viên cảnh 2100.</p>	<p>Quy mô nghiên cứu tầm nhìn đến 2050–2100 đòi hỏi nguồn lực lớn, phương pháp mô phỏng liên ngành và dữ liệu cập nhật liên tục, vượt quá phạm vi và khả năng của một nhiệm vụ khoa học cấp thành phố. Mặt khác, đề tài chủ yếu đưa ra giải pháp mang tính định hướng, không tạo ra sản phẩm công nghệ hay mô hình ứng dụng cụ thể để triển khai ngay. Do đó, việc thực hiện đề tài trong giai đoạn này chưa thật sự cần thiết.</p>	
5.	<p>Đánh giá và phát triển kết cấu ụ nổi bê tông ứng dụng cho hạ tầng giao thông và dịch vụ kinh tế biển thành phố Cần Thơ trong điều kiện biến đổi khí hậu.</p>	<p>Nghiên cứu có tính chuyên biệt cao, các giải pháp tương tự đã được áp dụng tại nhiều địa phương ven biển và sông lớn. Phạm vi nghiên cứu cũng đòi hỏi nguồn lực lớn về kỹ thuật, vật liệu và thử nghiệm, vượt khả năng triển khai trong khuôn khổ nhiệm vụ cấp thành phố.</p>	
6.	<p>Nghiên cứu, tổ chức sản xuất và tiêu thụ sơn bảo vệ bề mặt kim loại hệ nhũ tương gốc nước</p>	<p>Các loại sơn bảo vệ bề mặt kim loại hệ nhũ tương gốc nước hiện đã có nhiều sản phẩm trên thị trường. Đề tài tập trung vào tổ chức sản xuất và tiêu thụ, thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại nhiều hơn là nghiên cứu khoa học, nên phạm vi nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố không phù hợp. Ngoài ra, việc triển khai sản xuất và thị trường tiêu thụ đòi hỏi đầu tư lớn, vượt khả năng quản lý và hỗ trợ của nhiệm vụ nghiên cứu.</p>	



7.	<p>Nghiên cứu tính chất cơ học và ứng xử động của cát có hàm lượng CaCO₃ trong điều kiện nhiễm mặn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	<p>Các nghiên cứu về cơ học đất, bao gồm cát chứa CaCO₃ và ảnh hưởng của môi trường nhiễm mặn tại ĐBSCL đã được thực hiện khá đầy đủ trong các báo cáo khoa học và dữ liệu địa chất kỹ thuật. Nghiên cứu chủ yếu mang tính phân tích cơ sở khoa học, chưa đi kèm giải pháp ứng dụng thực tiễn cho việc xử lý cát nhiễm mặn phục vụ xây dựng hoặc bảo vệ hạ tầng, nên giá trị sử dụng trực tiếp hạn chế.</p>	
8.	<p>Ứng dụng polyme sinh học để kiểm soát sạt lở và xói mòn thông qua gia cố đất và phát triển thảm thực vật tại khu vực ven sông Hậu.</p>	<p>Các giải pháp sử dụng polyme sinh học để gia cố đất và phát triển thảm thực vật đã được nghiên cứu và thử nghiệm tại nhiều địa phương ven sông, bao gồm cả ĐBSCL. Tuy nhiên, qua ứng dụng giải pháp ứng dụng polyme sinh học chỉ thích hợp với một số vị trí sạt lở mức độ nhẹ, khó có thể nhân rộng ở các khu vực có tình trạng sạt lở nghiêm trọng của thành phố Cần Thơ.</p>	

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)



Ngô Anh Tín

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

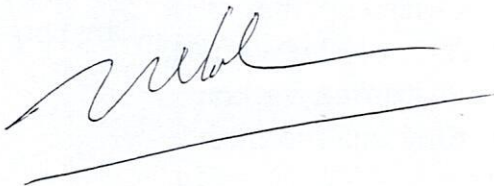
Cần Thơ, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI KH&CN ĐẶT HÀNG**

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu chế tạo tấm cầu kiện bảo vệ bờ, chống sạt lở thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái trên địa bàn thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Chế tạo tấm cầu kiện bảo vệ bờ chống sạt lở sử dụng bê tông cốt liệu nhân tạo từ phụ phẩm công nghiệp.- Tích hợp giải pháp tạo sinh khối và hỗ trợ phát triển sinh thái vào thiết kế cầu kiện nhằm nâng cao khả năng phục hồi môi trường ven bờ.	<ul style="list-style-type: none">- Quy trình chế tạo cốt liệu nhân tạo từ phụ phẩm công nghiệp.- Quy trình chế tạo tấm cầu kiện bảo vệ bờ chống sạt lở sử dụng cốt liệu nhân tạo, kèm theo bộ chỉ tiêu kỹ thuật, thử nghiệm cơ lý, tiêu chuẩn tham chiếu, có trọng lượng nhẹ, kích thước nhỏ, dễ lắp đặt, chi phí thấp, khả năng chống thấm và chống ăn mòn cao.- Xây dựng mô hình thí điểm tối thiểu 50m sử dụng tấm cầu kiện bảo vệ bờ thân thiện môi trường kết hợp tạo sinh khối và phát triển sinh thái- Báo cáo đánh giá hiệu quả kỹ thuật, môi trường và khả năng nhân rộng của mô hình thử nghiệm.- Tài liệu hướng dẫn về thiết kế, xây dựng và phương án lắp đặt tấm cầu kiện- Ít nhất 01 bài báo khoa học	<p>PGS. TS. Bùi Lê Anh Tuấn, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Bách Khoa, Đại học Cần Thơ</p>	<p>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

			<p>trong nước được đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình.</p> <p>- Tham gia đào tạo sau đại học</p>		
2.	<p>Nghiên cứu mô hình nhà phát thải cacbon thấp với vật liệu mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ</p>	<p>- Đánh giá hiện trạng phát thải cacbon của các công trình nhà ở, phân tích sự cần thiết và đề xuất các mô hình nhà cacbon thấp phù hợp với địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Xây dựng mô hình thí điểm và vận hành thử nghiệm mô hình nhà phát thải cacbon thấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p>	<p>- Báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải cacbon của các công trình nhà ở, phân tích sự cần thiết và đề xuất các mô hình nhà cacbon thấp phù hợp với địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Xây dựng mô hình thí điểm và vận hành thử nghiệm nhà cacbon thấp.</p> <p>- Báo cáo đánh giá hiệu quả vận hành thử nghiệm với lượng phát thải cacbon giảm tối thiểu 30% so với trung bình các công trình hiện hữu trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Tài liệu hướng dẫn về thiết kế, xây dựng và vận hành các mô hình nhà phát thải cacbon thấp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.</p> <p>- Ít nhất 01 bài báo khoa học trong nước được đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình.</p> <p>- Tham gia đào tạo sau đại học</p>	<p>TS. Lê Trung Phong, Trưởng Đại học Thủy lợi</p>	<p>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ngô Anh Tín

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực Kỹ thuật môi trường

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Quyết định số 168/QĐ-SKHCHN ngày 06/10/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ

2. Số lượng các đề xuất: 09.

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

- Phương thức họp: trực tiếp kết hợp trực tuyến,
- Thời gian họp: vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2025
- Địa điểm: tại Phòng họp Sở Khoa học và Công nghệ

4. Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 07/07 người.

Gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh Hội đồng
1	ThS. Phạm Trường Giang	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.	Chủ tịch
2	GS.TS.Nguyễn Võ Châu Ngân	Giảng viên cao cấp Đại học Cần Thơ	Phó Chủ tịch Phản biện 1
3	PGS.TS Đặng Vũ Bích Hạnh	Trưởng bộ môn Kỹ thuật môi trường, Khoa MT&TN, Trường ĐH Bách Khoa, Đại học Quốc gia TP.HCM	Phản biện 2
4	PGS.TS Trần Bá Hoằng (<i>Họp trực tuyến</i>)	Viện trưởng Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam	Ủy viên
5	TS. Trương Thị Cẩm Trang (<i>Họp trực tuyến</i>)	GVC Bộ môn Công nghệ Môi trường, Khoa Môi trường, Trường ĐH KHTN, ĐHQG TP.HCM	Ủy viên
6	ThS. Võ Minh Cảnh	Phó Chỉ huy trưởng Chi cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ	Ủy viên
7	ThS. Nguyễn Chí Cường	Phó Trưởng phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.	Ủy viên Thư ký khoa học
	KS. Phan Thị Trúc Thanh	Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.	Thư ký hành chính

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.
4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung (quy định tại điểm d Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).
5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.
6. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
7. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
8. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án KH&CN theo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.
9. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ.
10. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.
10. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026 cho lĩnh vực Kỹ thuật môi trường 01 nhiệm vụ KH&CN, cụ thể như sau:

Đề tài: Nghiên cứu chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy đã qua sử dụng nhằm thay thế vật liệu tổng hợp EPS (expanded polystyrene) trong ứng dụng làm vật liệu chèn lót hàng hoá xuất/nhập khẩu

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 07/07 phiếu
- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:
 - + Tên đề tài: Nghiên cứu chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy thải thay thế vật liệu tổng hợp EPS làm vật liệu chèn lót
 - + Định hướng mục tiêu: Xây dựng quy trình sản xuất vật liệu xốp sinh học từ giấy đã qua sử dụng có khả năng thay thế vật liệu xốp tổng hợp trong việc chèn lót/đóng gói hàng hoá.
 - + Yêu cầu đối với kết quả:
 - . Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu

. Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy đã qua sử dụng có đầy đủ các tính chất để thay thế vật liệu xốp tổng hợp trong việc chèn lót, đóng gói hàng hoá.

. Tối thiểu 03 mẫu sản phẩm hoàn thiện đáp ứng các tiêu chí: có khối lượng riêng thấp, chống thấm nước tốt, tính cách nhiệt tốt, cơ tính tương đối.

. Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng sản phẩm tại các đơn vị có chức năng thử nghiệm vật liệu.

. Báo cáo nghiên cứu giải quyết vấn đề tái chế và chuyển hóa rác thải từ vật liệu xốp sinh học từ giấy đã qua sử dụng có khả năng chuyển hóa thành các sản phẩm có giá trị khác.

. Tối thiểu 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành.

. Tham gia đào tạo học viên sau đại học

- Dự kiến kinh phí: 860 triệu đồng

- Phương thức thực hiện: Tuyển chọn

11. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học

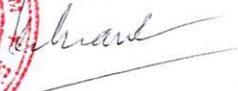
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Trường Giang

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực Kỹ thuật Môi trường

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy đã qua sử dụng nhằm thay thế vật liệu tổng hợp EPS (expanded polystyrene) trong ứng dụng làm vật liệu chèn lót hàng hoá xuất/nhập khẩu	Đề tài đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của thị trường sử dụng vật liệu xốp sinh học, giải quyết nguồn phụ phẩm dư thừa từ giấy đã qua sử dụng, mang ý nghĩa tạo ra vật liệu xốp sinh học hoàn toàn mới, giá rẻ, nhẹ và có khả năng thay thế vật liệu xốp từ nhựa tổng hợp. Sản phẩm được tạo ra góp phần phát triển ngành công nghiệp bao bì tuần hoàn tại địa phương, giảm áp lực xử lý rác thải và bảo vệ môi trường.	

II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng thu gom, quản lý và đề xuất định hướng giải pháp xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	Tính cấp thiết không cao, thực trạng và giải pháp xử lý đã có nhiều nghiên cứu, đánh giá. Định hướng các giải pháp trong đề xuất không rõ ràng, thiếu các mô hình dự báo khối lượng, kinh phí không phù hợp với nội dung thực hiện.	
2.	Nghiên cứu giải pháp quản lý rác thải nhựa và quản lý chất lượng hải sản trong hoạt động khai thác ở thành phố Cần Thơ.	Vấn đề quản lý rác thải nhựa trong hoạt động khai thác hải sản đã được nhiều viện, trường, địa phương ven biển nghiên cứu và có kết quả cụ thể. Nội dung quản lý chất lượng hải sản cũng đã có quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành, không cần tiếp tục lặp lại dưới dạng đề tài KH&CN địa phương.	



3.	Nghiên cứu chuyên đổi số cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định để phòng tránh tổn thất do xâm nhập mặn thời gian thực khu vực tỉnh Sóc Trăng trong điều kiện biến đổi khí hậu.	Đây là nội dung mang tính hạ tầng kỹ thuật và quản lý tổng hợp vùng. Ngành chuyên môn thực hiện dự án đầu tư để giải quyết được vấn đề đặt ra.	
4.	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo dự báo xâm nhập mặn và đánh giá thiệt hại do xâm nhập mặn đến nông nghiệp Thành phố Cần Thơ.	Trùng với nội dung đề xuất “Nghiên cứu chuyên đổi số cảnh báo và hỗ trợ ra quyết định để phòng tránh tổn thất do xâm nhập mặn thời gian thực khu vực tỉnh Sóc Trăng trong điều kiện biến đổi khí hậu.”	
5.	Xây dựng làng sinh thái tuần hoàn thông qua canh tác thông minh, xử lý rác tại nguồn và kiểm kê phát thải bằng công nghệ số	Các mô hình kinh tế tuần hoàn được có nhiều nghiên cứu, vấn đề xử lý rác tại nguồn đã được ngành môi trường thực hiện. Mô hình “làng sinh thái tuần hoàn” yêu cầu đầu tư đồng bộ hạ tầng, công nghệ và thay đổi thói quen sản xuất, sinh hoạt của người dân, nên khó áp dụng đại trà nếu chỉ dừng ở quy mô nghiên cứu.	
6.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cảng Trần Đề ngoài khơi tới diễn biến khu vực cửa sông và ven biển tỉnh Sóc Trăng.	Cảng Trần Đề là công trình hạ tầng quy mô cấp quốc gia, các nghiên cứu đánh giá tác động, diễn biến địa hình, thủy văn, hải văn khu vực ven biển thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Trung ương, đã được thực hiện thông qua các đánh giá tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch. Nghiên cứu ảnh hưởng cảng ngoài khơi cần chuỗi dữ liệu quan trắc thủy động lực học trong thời gian dài, cùng các mô hình mô phỏng phức tạp, do đó với thời gian đề xuất thực hiện đề tài trong 24 tháng chưa đáp ứng được độ tin cậy cho các sản phẩm.	
7.	Nghiên cứu và phát triển mô hình năng lượng tối ưu bền vững cho hệ thống sục khí và xử lý nước thải tiên tiến cho các trang trại nuôi tôm	Các mô hình về xử lý nước thải và tiết kiệm năng lượng trong nuôi tôm đã được nhiều viện, trường và doanh nghiệp lớn nghiên cứu và áp dụng. Mục tiêu và kết quả dự kiến tập trung vào công nghệ xử lý nước thải hơn là nghiên cứu và phát triển mô hình năng lượng như tên gọi của đề tài. Một số thông tin chưa được làm rõ như: xuất xứ công nghệ, khả năng huy động nguồn vốn, tài liệu tham khảo.	

8.	Nghiên cứu giải pháp xử lý nước toàn diện trong nuôi tôm công nghệ cao	Vấn đề xử lý nước trong nuôi tôm công nghệ cao đã được nhiều viện, trường và doanh nghiệp lớn nghiên cứu và áp dụng; đề tài không có tính mới. Hệ thống xử lý nước “toàn diện” thường có chi phí đầu tư, vận hành cao, vượt khả năng của đa số hộ nuôi tôm quy mô nhỏ và vừa, do đó khả năng nhân rộng kết quả nghiên cứu không cao.	
----	--	--	--

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)



Phạm Trường Giang



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 16 tháng 10 năm 2025

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN
KH&CN/ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẠT HÀNG**
(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy tái thay thế vật liệu tổng hợp EPS làm vật liệu chèn lót	Xây dựng quy trình sản xuất vật liệu xốp sinh học từ giấy tái đã qua sử dụng có khả năng thay thế vật liệu xốp tổng hợp trong việc chèn lót/đóng gói hàng hoá.	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu - Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu xốp sinh học từ giấy tái đã qua sử dụng có đầy đủ các tính chất để thay thế vật liệu xốp tổng hợp trong việc chèn lót, đóng gói hàng hoá. - Tối thiểu 03 mẫu sản phẩm hoàn thiện đáp ứng các tiêu chí: có khối lượng riêng thấp, chống thấm nước tốt, tính cách nhiệt tốt, cơ tính tương đối. - Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng sản phẩm tại các đơn vị có chức năng thử nghiệm vật liệu. - Báo cáo nghiên cứu giải quyết vấn đề tái chế và chuyển hóa rác thải từ vật liệu xốp sinh học từ giấy tái đã qua sử dụng có khả năng chuyển hóa thành các sản phẩm có giá trị khác. - Tối thiểu 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Tham gia đào tạo học viên sau đại học	Cao Lưu Ngọc Hạnh, Khoa Kỹ thuật Hóa học, Trường Bách Khoa, Đại học Cần Thơ Điện thoại: 0787850579	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Trường Giang

Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP THÀNH PHỐ**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tài nguyên Thiên nhiên và Biến đổi khí hậu.

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Số 181/QĐ-SKH&CN ngày 14/10/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.

2. Số lượng các đề xuất: 07

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

- Phương thức: Hội đồng họp theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Thời gian họp: vào lúc 14 giờ, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

- Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 07/07 gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh hội đồng
1	ThS. Phạm Trường Giang	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Chủ tịch
2	GS.TS.NGŨT Lê Thanh Hải (Dự trực tuyến)	Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phó Chủ tịch Phản biện 1
3	PGS.TS. Lê Anh Tuấn	Nguyên Phó VT.Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu, GVCC Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên - Đại học Cần Thơ	Phản biện 2
4	TS. Thái Phương Vũ (Dự trực tuyến)	Phó Trưởng Khoa Môi trường, Trường ĐH TN và MT TPHCM	Ủy viên
5	ThS. Kỳ Văn Thành	Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc Môi Trường Miền Nam	Ủy viên
6	ThS. Võ Minh Cảnh	Phó Chi cục trưởng Chi cục Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Cần Thơ	Ủy viên
7	ThS. Bùi Hồng Xa	Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ	Ủy viên Thư ký khoa học
	KS. Phan Thị Trúc Thanh	Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Thư ký hành chính



B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.
4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung (quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).
5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.
Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài đặt hàng cho những đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài theo các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.
8. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ.
9. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.
10. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận:
Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026 cho lĩnh vực Tài nguyên Thiên nhiên và Biến đổi khí hậu 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

Đề tài: Giải pháp quản trị và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 07/07 phiếu.
- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:
- + *Mục tiêu cụ thể:*
 - . Đánh giá thực trạng sản xuất, lượng phát thải khí nhà kính của một số sản phẩm OCOP chủ lực và lựa chọn sản phẩm OCOP xanh tiềm năng tại thành phố Cần Thơ
 - . Xây dựng bộ tiêu chí và phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính
 - . Xây dựng mô hình thí điểm sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính.
 - . Đề xuất giải pháp quản trị, cơ chế hỗ trợ và lộ trình phát triển chuỗi giá trị OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tài nguyên Thiên nhiên và Biến đổi khí hậu.

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”*

TT	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	Đề tài “Giải pháp quản trị và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Cần Thơ”.	Đề tài đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải khí nhà kính của thành phố Cần Thơ. Việc nghiên cứu, đề xuất bộ giải pháp quản trị và phát triển chuỗi giá trị OCOP theo hướng giảm phát thải giúp nâng cao vị thế sản phẩm OCOP Cần Thơ trên thị trường, tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng xanh, góp phần thực hiện mục tiêu Net Zero của thành phố và quốc gia.	

II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

TT	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	Đề tài “Xây dựng đề án quản lý khí nhà kính (KNK), giảm thiểu phát thải và hấp thụ khí nhà kính thành phố Cần Thơ giai đoạn từ năm 2026-2030 và định hướng đến năm 2050”.	Trùng lặp với nhiệm vụ KH&CN thành phố đang triển khai Đề tài “Xây dựng chiến lược giảm phát thải khí nhà kính cho thành phố Cần Thơ hướng tới mục tiêu quốc gia giảm phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050”	
2	Đề tài “Nghiên cứu dấu vết cacbon của lúa chất lượng cao trong quá trình canh tác hướng tới giảm phát thải khí nhà kính, nâng cao giá trị sản phẩm, tham gia thị trường carbon”.	Phương pháp tính toán dấu vết cacbon và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến thị trường carbon còn đang trong giai đoạn hoàn thiện ở cấp quốc gia, đề xuất cũng chưa làm rõ được phương pháp đánh giá. Nội dung nghiên cứu còn tương đồng với một số đề tài và dự án đã triển khai khác.	

TT	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
3	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá thành phố thông minh với khí hậu (Climate smart city) cho Thành phố Cần Thơ.	Chưa có tiêu chí cơ sở để đánh giá thành phố thông minh. Vượt quá quy mô đề tài nghiên cứu cấp thành phố, kết quả khó ứng dụng vào thực tế.	
4	Đánh giá tác động của BĐKH đến tiềm năng năng lượng gió ven biển TP bằng trí tuệ nhân tạo.	Đề tài chưa thể hiện được tính cấp thiết, mục tiêu, kết quả mong muốn chưa được cụ thể, quy mô hạn chế, khả năng ứng dụng không cao.	
5	Phân vùng khí hậu cực đoan cho Thành phố Cần Thơ dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.	Quy mô đề tài phù hợp nghiên cứu cấp bộ, vùng; khả năng ứng dụng chưa rõ ràng, trùng lặp nội dung với một số nghiên cứu trước.	
6	Nghiên cứu xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tích hợp kiểm kê khí nhà kính cho sản phẩm nông nghiệp và thí điểm áp dụng cho đơn vị chế biến nông sản.	Phương pháp thực hiện chưa rõ ràng, chưa trình bày được Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm của thành phố Cần Thơ, nội dung đề xuất chưa đáp ứng với nhu cầu và khả năng ứng dụng trên địa bàn thành phố không cao	

Thư ký khoa học



Bùi Hồng Xa

Chủ tịch Hội đồng



Phạm Trường Giang

Cần Thơ, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG**

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
1	2	3	4	5	6
1.	Giải pháp quản trị và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá thực trạng sản xuất, lượng phát thải khí nhà kính của một số sản phẩm OCOP chủ lực và lựa chọn sản phẩm OCOP xanh tiềm năng tại thành phố Cần Thơ.- Xây dựng bộ tiêu chí và phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính.- Xây dựng mô hình thí điểm sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính.- Đề xuất giải pháp quản trị, cơ chế hỗ trợ và lộ trình phát triển chuỗi giá trị OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất, lượng phát thải khí nhà kính ở từng công đoạn của một số sản phẩm OCOP chủ lực và lựa chọn sản phẩm OCOP xanh tiềm năng tại thành phố Cần Thơ.- Bộ tiêu chí đánh giá sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, kèm hướng dẫn áp dụng.- Phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính- Mô hình thí điểm có ít nhất 2 sản phẩm được chuẩn hóa theo bộ tiêu chí sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính.- Báo cáo đánh giá thị trường, mức độ sẵn lòng chi trả và hành vi tiêu dùng xanh đối với sản phẩm OCOP xanh.	PGS.TS. Võ Hồng Tú, Khoa Phát triển Nông thôn, Đại học Cần Thơ. ĐT: 0932895452	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

			<ul style="list-style-type: none"> - Bộ giải pháp quản trị và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP xanh theo hướng giảm phát thải khí nhà kính . - 01 bài báo khoa học trong nước được đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình. - Tham gia đào tạo 01 thạc sĩ. 		
--	--	--	--	--	--

Thư ký khoa học



Bùi Hồng Xa

Chủ tịch Hội đồng



Phạm Trường Giang

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ
(Lĩnh vực vực Chuyên đổi số - Blockchain)**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; dự án KH&CN thuộc lĩnh vực Chuyên đổi số - Blockchain.

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Quyết định số 277/QĐ-SKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

2. Số lượng các đề xuất: 13.

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

- Phương thức họp: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Thời gian họp: 08 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2025.

4. Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 06/06, bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Chức danh trong Hội đồng
1.	TS. Ngô Anh Tín	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Chủ tịch
2.	PGS.TS. Lê Anh Cường	Quyền Trưởng khoa Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.	Phó Chủ tịch Phản biện 1
3.	PGS. TS. Huỳnh Tường Nguyên	Phó Trưởng Khoa Khoa Khoa học máy tính, Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	Phản biện 2
4.	TS. Phạm Văn Hậu	Giám đốc Trung tâm An ninh mạng, Trưởng bộ môn An toàn Thông tin, Khoa Mạng máy tính và truyền thông, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM	Ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Chức danh trong Hội đồng
5.	Ông Lâm Phúc Nhân	Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Cần Thơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường TP. Cần Thơ	Ủy viên
6.	ThS. Nguyễn Chí Cường	Phó Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Ủy viên Thư ký khoa học
	Cn. Nguyễn Vĩnh Bình Phuong	Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thư ký hành chính

6. Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn: Ông Nguyễn Văn An - Giám đốc Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
3. Các ủy viên phân biện trình bày ý kiến đánh giá.
4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.
- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
6. Các ủy viên phân biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài theo các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.
8. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ.
9. Hội đồng tư vấn thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối với các đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
10. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.
11. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa 01 nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực Chuyển đổi số - Blockchain vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ quá trình sản xuất (quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh, thu hoạch, bảo quản và cố vấn thị trường trực tuyến cho người sản xuất) cho một số cây trồng lâu năm tại tỉnh Sóc Trăng

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 06/06 phiếu.

- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

+ *Tên đề tài:* Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ quá trình sản xuất (quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh, thu hoạch, bảo quản và cố vấn thị trường trực tuyến cho người sản xuất) cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ *Định hướng mục tiêu:*

- Phát triển hệ thống trợ lý ảo nông nghiệp ứng dụng công nghệ NLP và tổng hợp – nhận dạng giọng nói tiếng Việt, cho phép giao tiếp hai chiều với nông dân và cung cấp tư vấn phù hợp theo ngữ cảnh sản xuất thực tế.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp chuẩn hóa cho các cây trồng chủ lực của Cần Thơ, bao gồm: quy trình kỹ thuật canh tác, đặc điểm sâu bệnh, lịch thời vụ, điều kiện khí hậu - thổ nhưỡng địa phương, và các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. Cơ sở dữ liệu là nền tảng để hệ thống đưa ra khuyến nghị theo từng giai đoạn sinh trưởng.

- Tích hợp dữ liệu thời tiết, dự báo sâu bệnh và thông tin thị trường từ các nguồn chính thống nhằm đưa ra cảnh báo sớm, dự báo rủi ro và tư vấn sản xuất – tiêu thụ theo thời gian thực, có khả năng cá nhân hóa dựa trên vị trí, quy mô và mục tiêu sản xuất của từng hộ dân.

- Phát triển mô-đun nhận dạng hình ảnh giúp xác định tình trạng sinh trưởng, phát hiện sâu bệnh và đề xuất biện pháp xử lý dựa trên ảnh chụp cây trồng.

- Thiết kế giao diện đơn giản, trực quan và thân thiện với người dùng nông thôn (kể cả người cao tuổi), hỗ trợ đa nền tảng: ứng dụng di động (Android + IOS), web.

- Triển khai thử nghiệm tại các vùng trồng trọng điểm, đánh giá hiệu quả, khả năng thích ứng và mức độ chấp nhận của người dân, từ đó hoàn thiện mô hình và đề xuất phương án nhân rộng cho toàn tỉnh.

- Xây dựng chức năng cố vấn thị trường trực tuyến, hỗ trợ nông dân nắm bắt xu hướng giá, nhu cầu tiêu thụ và lựa chọn thời điểm bán hàng tối ưu dựa vào thông tin trong nước và trên thế giới.

+ *Yêu cầu đối với kết quả:*

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Xây dựng 01 cơ sở dữ liệu chuẩn hóa cho ít nhất 5 cây ăn quả chủ lực của Cần Thơ, tài liệu bao gồm: quy trình kỹ thuật, sâu bệnh, lịch thời vụ, điều kiện khí hậu - thổ nhưỡng, chất lượng - tiêu chuẩn xuất khẩu, và thông tin thị trường.

- Hệ thống trợ lý ảo AI đa phương thức:

- Hệ thống có khả năng hiểu và phản hồi tiếng Việt ở mức chính xác $\geq 90\%$.

- Trả lời dưới nhiều hình thức: văn bản, giọng nói, hình ảnh minh họa.

- Tích hợp nhận dạng hình ảnh, với độ chính xác phát hiện tình trạng cây trồng (ít nhất 5 cây ăn quả chủ lực của Cần Thơ), loại sâu bệnh (ít nhất 10 loại sâu bệnh) trong điều kiện thực tế $\geq 90\%$.

- Kết nối và cập nhật dữ liệu thị trường trực tuyến, tự động đồng bộ tối thiểu 01 lần/ngày.

- Hỗ trợ đa nền tảng: app di động (Android + IOS), website

- Tốc độ phản hồi trung bình: < 3 giây trên mạng 4G.

- Kết quả thử nghiệm thực địa:

- Triển khai thí điểm tại 03 xã trong thành phố.

- Thu thập tối thiểu 150 người dùng thực tế.

- Báo cáo đánh giá gồm các chỉ số: độ chính xác phản hồi, mức độ hữu ích, mức độ dễ sử dụng, tác động dự kiến tới năng suất/giảm rủi ro.

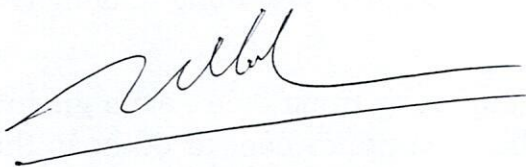
- 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí hoặc hội nghị chuyên ngành trong nước.

+ *Dự kiến kinh phí:* 3,5 tỷ đồng.

+ *Phương thức thực hiện:* Tuyển chọn.

12. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng



Ngô Anh Tín

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; dự án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực Chuyển đổi số - Blockchain.

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”

T T	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ quá trình sản xuất (quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh, thu hoạch, bảo quản và cố vấn thị trường trực tuyến cho người sản xuất) cho một số cây trồng lâu năm tại tỉnh Sóc Trăng	Đề tài có định hướng phù hợp xu thế AI trong nông nghiệp thông minh và có tính cấp thiết cao đối với thành phố. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi và tránh rủi ro khi triển khai, cần tinh chỉnh sâu hơn về phạm vi khoa học, mức sẵn sàng công nghệ, cơ chế chuyên giao và đối chiếu với các nghiên cứu hiện có. Đề xuất cũng cần điều chỉnh địa điểm thực hiện là thành phố Cần Thơ cho phù hợp.	

II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Xây dựng mô hình ứng dụng hệ thống Drone phục vụ chăm sóc và giám sát cây lúa từ xa sử dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ thực tế ảo tại tỉnh Sóc Trăng.	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu cần điều chỉnh phù hợp. - Chưa làm rõ nguồn gốc công nghệ, mức độ sẵn sàng của giải pháp và cơ chế triển khai - vận hành sau dự án. - Chưa làm rõ một số nội dung kỹ thuật để thể hiện mức độ nội địa hóa của sản phẩm nghiên cứu. 	
2.	Nghiên cứu và ứng dụng giải pháp IoT trên hạ tầng mạng LoRa phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn	- Chưa làm rõ hơn về mức độ khác biệt so với các nghiên cứu đã có, đồng thời chưa làm rõ chi tiết về quy mô thử nghiệm, mức độ sẵn sàng công nghệ và phương án vận hành – duy trì hệ thống sau dự án. Chưa rõ nội dung kỹ thuật và tính mới của nghiên cứu.	

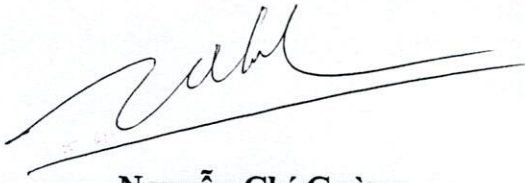
T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
3.	Xây dựng mô hình “Xã thông minh dựa vào khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại thành phố Cần Thơ	- phạm vi triển khai quá rộng so với thời gian và kinh phí đề xuất, trong khi chưa có số liệu định lượng và chưa làm rõ mức độ sẵn sàng công nghệ.	
4.	Xây dựng nền tảng số hỗ trợ xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp được bảo hộ sở hữu trí tuệ nhằm phát triển thương hiệu bền vững cho nông sản thành phố Cần Thơ và hướng đến thiết lập hệ sinh thái sản phẩm chất lượng cao cho TP. Cần Thơ và khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.	Phạm vi quá rộng so với thời gian và kinh phí, chưa làm rõ mức độ sẵn sàng công nghệ, khả năng không trùng lặp và hiệu quả ứng dụng thực tế.	
5.	Phát triển hệ thống tích hợp thông tin đa chiều hỗ trợ ra quyết định trong quản lý nông nghiệp và tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ	- Quy mô nghiên cứu rộng, mang tính liên ngành nhưng chưa đảm bảo tính khả thi, chưa cụ thể phạm vi triển khai theo địa bàn thử nghiệm. - Kinh phí đề xuất cao, thực hiện trong thời gian 24 tháng là không đảm bảo.	
6.	Ứng dụng mã nguồn mở xây dựng Hệ thống điện toán đám mây phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng	- Việc triển khai hệ thống điện toán đám mây mã nguồn mở không còn là chủ đề nghiên cứu, đã có nhiều tài liệu kỹ thuật tồn tại, nhiều đơn vị, cá nhân đã triển khai	

T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
7.	Xây dựng Hệ thống Chatbot AI nâng cao hiệu quả chuyển đổi số quy trình hướng dẫn và tư vấn xây dựng và quy hoạch đô thị.	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi kỹ thuật chưa được làm rõ, thiếu đánh giá rủi ro và chưa xác định nguồn dữ liệu đầu vào, đồng thời có nguy cơ trùng lặp với các địa phương khác. - Chưa cụ thể hóa mức độ ứng dụng AI, chưa làm rõ nguồn dữ liệu và phương án quản trị rủi ro để nâng cao tính khả thi. 	
8.	Xây dựng trợ lý ảo phục vụ giám sát điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu nghiên cứu chưa rõ ràng. - Phạm vi dữ liệu tích hợp chưa xác định rõ, chưa được cụ thể hóa. 	
9.	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cải cách thủ tục hành chính nhằm phục vụ hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa rõ về đánh giá rủi ro kỹ thuật và năng lực tiếp nhận tại địa phương để đảm bảo hiệu quả áp dụng (sự sẵn sàng của dữ liệu thử nghiệm). 	
10.	Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ DNA mã vạch kết hợp công nghệ Blockchain để quản lý và truy xuất nguồn gốc nhóm nông - thủy sản chủ lực của thành phố Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu rộng và rủi ro kỹ thuật lớn trong thời gian 24 tháng, đồng thời chưa làm rõ chiến lược bảo mật dữ liệu sinh học và cơ chế vận hành lâu dài. - Cần Thơ đã có Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc tại https://check.cantho.gov.vn 	
11.	Nghiên cứu và phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc dựa trên công nghệ blockchain cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Sóc Trăng nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi triển khai rộng, chưa làm rõ mức độ sẵn sàng công nghệ, giải pháp bảo mật và khả năng trùng lặp với các hệ thống tương tự, dẫn đến rủi ro khi thực hiện. - Rà soát lại phạm vi, cụ thể hóa giải pháp kỹ thuật và đánh giá khả năng trùng lặp trước khi triển khai. - Cần Thơ đã có Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc tại https://check.cantho.gov.vn 	



T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
12.	Xây dựng hệ thống nâng cao năng lực chứng nhận và truy xuất nguồn gốc để phát triển nông nghiệp bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu quá rộng với nhiều nội dung phức tạp - Chưa xác định rõ mục tiêu trọng tâm cùng phương án triển khai thực tế để đảm bảo tính khả thi. - Cần Thơ đã có Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc tại https://check.cantho.gov.vn 	

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng



Ngô Anh Tín

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 11 năm 2025

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẶT HÀNG
(Lĩnh vực Chuyển đổi số - Blockchain)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN)
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) xây dựng hệ thống trợ lý ảo hỗ trợ quá trình sản xuất (quy trình trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh, thu hoạch, bảo quản và cố vấn thị trường trực tuyến cho người sản xuất) cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn	<p>- Phát triển hệ thống trợ lý ảo nông nghiệp ứng dụng công nghệ NLP và tổng hợp - nhận dạng giọng nói tiếng Việt, cho phép giao tiếp hai chiều với nông dân và cung cấp tư vấn phù hợp theo ngữ cảnh sản xuất thực tế.</p> <p>- Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp chuẩn hóa cho các cây trồng chủ lực của Cần Thơ, bao gồm: quy trình kỹ thuật canh tác, đặc điểm sâu bệnh, lịch thời vụ, điều kiện khí hậu - thổ nhưỡng địa phương, và các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. Cơ sở dữ liệu là nền tảng để hệ thống đưa ra khuyến nghị theo từng giai đoạn sinh trưởng.</p> <p>- Tích hợp dữ liệu thời tiết, dự báo sâu bệnh và thông tin thị trường từ các nguồn chính thống nhằm đưa ra cảnh báo sớm, dự báo rủi ro và tư vấn sản xuất - tiêu thụ theo thời gian thực, có khả</p>	<p>- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Xây dựng 01 cơ sở dữ liệu chuẩn hóa cho ít nhất 5 cây ăn quả chủ lực của Cần Thơ, tài liệu bao gồm: quy trình kỹ thuật, sâu bệnh, lịch thời vụ, điều kiện khí hậu - thổ nhưỡng, chất lượng - tiêu chuẩn xuất khẩu, và thông tin thị trường.</p> <p>- Hệ thống trợ lý ảo AI đa phương thức:</p> <p>+ Hệ thống có khả năng hiểu và phản hồi tiếng Việt ở mức chính xác $\geq 90\%$.</p> <p>+ Trả lời dưới nhiều hình thức: văn bản, giọng nói, hình ảnh minh họa.</p> <p>+ Tích hợp nhận dạng hình ảnh, với độ chính xác phát hiện tình trạng cây trồng (ít nhất 5 cây ăn quả chủ lực của Cần Thơ), loại sâu bệnh (ít nhất 10 loại sâu bệnh) trong điều kiện thực tế $\geq 90\%$.</p> <p>+ Kết nối và cập nhật dữ liệu thị trường trực tuyến, tự động đồng bộ tối thiểu 01 lần/ngày.</p>	Đoàn Văn Tú, Viện Khoa học và Công nghệ Vùng - Viện Ứng dụng Công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ



TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN)
	thành phố Cần Thơ	<p>năng cá nhân hóa dựa trên vị trí, quy mô và mục tiêu sản xuất của từng hộ dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát triển mô-đun nhận dạng hình ảnh giúp xác định tình trạng sinh trưởng, phát hiện sâu bệnh và đề xuất biện pháp xử lý dựa trên ảnh chụp cây trồng. - Thiết kế giao diện đơn giản, trực quan và thân thiện với người dùng nông thôn (kể cả người cao tuổi), hỗ trợ đa nền tảng: ứng dụng di động (Android + IOS), web. - Triển khai thử nghiệm tại các vùng trồng trọng điểm, đánh giá hiệu quả, khả năng thích ứng và mức độ chấp nhận của người dân, từ đó hoàn thiện mô hình và đề xuất phương án nhân rộng cho toàn tỉnh. - Xây dựng chức năng cố vấn thị trường trực tuyến, hỗ trợ nông dân nắm bắt xu hướng giá, nhu cầu tiêu thụ và lựa chọn thời điểm bán hàng tối ưu dựa vào thông tin trong nước và trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ đa nền tảng: app di động (Android + IOS), website + Tốc độ phản hồi trung bình: < 3 giây trên mạng 4G. - Kết quả thử nghiệm thực địa: + Triển khai thí điểm tại 03 xã trong thành phố. + Thu thập tối thiểu 150 người dùng thực tế. + Báo cáo đánh giá gồm các chỉ số: độ chính xác phản hồi, mức độ hữu ích, mức độ dễ sử dụng, tác động dự kiến tới năng suất/giảm rủi ro. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí hoặc hội nghị chuyên ngành trong nước. 		

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng



Ngô Anh Tín

Cần Thơ, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ
(Lĩnh vực vực Hạ tầng - Viễn thám)**

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; dự án KH&CN thuộc lĩnh vực Hạ tầng - Viễn thám.

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố (Hội đồng tư vấn): Quyết định số 279/QĐ-SKHCN ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

2. Số lượng các đề xuất: 07.

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

- Phương thức họp: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

- Thời gian họp: 14 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2025.

4. Số thành viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số thành viên: 06/06, bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Chức danh trong Hội đồng
1.	ThS. Nguyễn Hữu Thanh Bình	Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Chủ tịch
2.	GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu, Trưởng Bộ môn Tài nguyên và GIS, Khoa Môi trường và Tài nguyên, Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM	Phó Chủ tịch Phản biện 1
3.	PGS.TS. Nguyễn Quốc Long	Trưởng Bộ môn Trắc địa mỏ, Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Trường Đại học Mỏ - Địa chất (HUMG)	Phản biện 2
4.	TS. Nguyễn Thanh Việt	Phó Trưởng khoa Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Công	Ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Chức danh trong Hội đồng
		ng nghiệp TP. HCM (IUH)	
5.	Ths. Lê Văn Quang	Trưởng phòng Kết cấu Hạ tầng, Sở Xây dựng Cần Thơ	Ủy viên
6.	ThS. Nguyễn Chí Cường	Phó Trưởng Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Cần Thơ	Ủy viên Thư ký khoa học
	Cn. Nguyễn Vĩnh Bình Phuong	Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ	Thư ký hành chính

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn: Ông Nguyễn Như Tuấn - Phó Giám đốc Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ.

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.
 2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
 3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá.
 4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
 5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn.
- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.
6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
 7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài theo các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.
 8. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ.
 9. Hội đồng tư vấn thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối với các đề xuất được đánh giá “Đề nghị thực hiện”.
 10. Đối với đề xuất được đề nghị “Không thực hiện”, Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.
 11. Hội đồng tư vấn thảo luận, kết luận:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng đề nghị đưa 01 nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực Hạ tầng - Viễn thám vào danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong mô hình hóa và quản lý không gian hạ tầng giao thông tại thành phố Cần Thơ

- Số phiếu đề nghị thực hiện: 06/06 phiếu.

- Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa như sau:

+ *Tên đề tài:* Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong mô hình hóa và quản lý không gian hạ tầng giao thông tại Thành phố Cần Thơ.

+ *Định hướng mục tiêu:*

- Xây dựng cơ sở khoa học về mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông sử dụng công nghệ số

- Đề xuất kiến trúc hệ thống số hóa không gian hạ tầng giao thông cho TP. Cần Thơ (GIS-BIM-IoT)

- Mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông bằng công nghệ số, có thí điểm tại một số khu vực đặc trưng

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số và nền tảng quản lý số hạ tầng giao thông với một số lớp dữ liệu chuẩn hóa.

- Đề xuất bộ giải pháp quản lý - vận hành - bảo trì hạ tầng dựa trên công nghệ số.

+ *Yêu cầu đối với kết quả:*

- (1) Hoàn thiện hệ thống cơ sở lý thuyết về việc tích hợp công nghệ số (GIS-BIM-IoT) trong mô hình hoá không gian hạ tầng giao thông;

- (2) Kiến trúc hệ thống số hóa không gian hạ tầng giao thông cho TP. Cần Thơ (GIS-BIM-IoT);

- (3) Mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông bằng công nghệ số:

- Thiết kế và triển khai mô hình tích.hợp (GIS-BIM-IoT) có khả năng kết nối dữ liệu thiết kế - vận hành - không gian;

- Tích hợp mô hình trên nền tảng số với khả năng hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản lý, giám sát và bảo trì công trình.

- (4) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về hạ tầng giao thông tại một khu vực thí điểm:

- Xây dựng bộ dữ liệu kỹ thuật (bản vẽ, vật liệu, kết cấu...) kết hợp với dữ liệu không gian (tọa độ, địa hình, thủy văn...);

- Tổ chức dữ liệu theo chuẩn định dạng có thể tích hợp linh hoạt vào mô (GIS-BIM-IoT) và hệ thống quản lý địa phương.

• (5) Thử nghiệm mô hình tích hợp (GIS-BIM-IoT) trong thực tế:

- Ứng dụng mô hình trên một công trình hoặc tuyến đường cụ thể tại Thành phố Cần Thơ;

- Đo lường hiệu quả qua các tiêu chí: độ chính xác dữ liệu, tốc độ truy xuất, mức độ hỗ trợ ra quyết định, khả năng cập nhật và trực quan hóa.

• (6) Hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn triển khai và vận hành mô hình.

• (7) Đề xuất các khuyến nghị chính sách và cơ chế thúc đẩy ứng dụng mô hình

+ *Dự kiến kinh phí*: 3 tỷ đồng.

+ *Phương thức thực hiện*: Tuyển chọn.

12. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường



Chủ tịch Hội đồng

Nguyễn Hữu Thanh Bình

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ; dự án khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực Hạ tầng - Viễn thám.

I. Đề xuất “Đề nghị thực hiện”

T T	Tên đề xuất	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong mô hình hóa và quản lý không gian hạ tầng giao thông tại Thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài bám sát các chủ trương về phát triển bền vững và chuyển đổi số vùng ĐBSCL, đặc biệt là các quyết định 258/QĐ-TTg, 287/QĐ-TTg, 120/NQ-CP và đề án đô thị thông minh của TP. Cần Thơ. Thành phố có hệ thống giao thông chịu ảnh hưởng mạnh bởi sụt lún, ngập lụt và biến đổi khí hậu, trong khi hiện chưa có mô hình tích hợp BIM-GIS phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì hạ tầng giao thông ở quy mô thành phố. Việc xây dựng mô hình số và cơ sở dữ liệu tích hợp giúp nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng hiệu quả dữ liệu hiện có và hỗ trợ ra quyết định trong điều kiện tự nhiên phức tạp của địa phương, nên có tính cấp thiết rõ ràng - Việc xây dựng hệ thống thông tin quản lý giao thông và hạ tầng giao thông thông minh sẽ giúp các cơ quan quản lý đô thị và giao thông tại TP. Cần Thơ cải thiện hiệu quả công tác quản lý, bảo trì và vận hành hệ thống giao thông. Dự án cũng có khả năng nhân rộng ra các khu vực khác trong ĐBSCL khi thành công. 	

II. Đề xuất đề nghị “Không thực hiện”

T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ BIM, GIS và AI cho quản lý thông minh dự án đường Cao tốc Cần Thơ – Cà Mau.	<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu (tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau) không thuộc phạm vi quản lý của thành phố. Do đó, kết quả sẽ không được khai thác trực tiếp bởi cơ quan chuyên môn của địa phương. - Các sản phẩm như mô hình BIM-GIS, dữ liệu và quy trình quản lý tuy có giá trị kỹ thuật nhưng đơn vị sử dụng sau cùng không phải Thành phố Cần Thơ. Việc áp dụng vào công tác quản lý của địa phương là không khả thi, vì không có cơ quan tiếp nhận khai 	

T T	Tên đề xuất	Tóm tắt lý do đề nghị “Không thực hiện”	Ghi chú
		thác kết quả.	
2.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình kỹ thuật số trong quản lý hạ tầng giao thông tại khu vực Phường Phú Lợi và Phường Sóc Trăng - TP. Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất chưa làm rõ việc tích hợp để ứng dụng và tính nhân rộng mô hình ra các khu vực khác của thành phố. - Chưa làm rõ đặc thù, tính mới và giá trị gia tăng so với các mô hình WebGIS hoặc cơ sở dữ liệu hạ tầng đang được nhiều địa phương triển khai, nên khó xác định được mức độ khác biệt của đề xuất so với các giải pháp quản lý hạ tầng đã phổ biến. 	
3.	Nâng cao hiệu quả ứng dụng mô hình thông tin xây dựng (BIM) trong chuyên đổi số ngành xây dựng tại thành phố Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa chỉ ra được vấn đề quản lý, sự cố, hạn chế, hay yêu cầu cấp bách nào của ngành xây dựng TP. Cần Thơ cần phải xử lý bằng nhiệm vụ này. - Phần lớn nội dung nghiên cứu chỉ tái lập lại những hướng dẫn BIM đã được chuẩn hóa và phổ biến rộng rãi, không có điểm mới, không có đặc thù riêng của Cần Thơ. - Chưa xác định rõ đơn vị thụ hưởng trực tiếp, đặc biệt khi các Ban Quản lý dự án lớn của TP. Cần Thơ thường làm việc với hệ thống tư vấn và quy trình riêng. 	
4.	Phát triển và mở rộng chuyên đổi số trong quản lý hạ tầng kỹ thuật về cây xanh công cộng đô thị và thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ (09 quận, huyện)	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động thiên về triển khai kỹ thuật, hoàn thiện dữ liệu và mở rộng chức năng hệ thống, không phải là vấn đề khoa học mới cần nghiên cứu. - Chưa làm rõ các vấn đề về kinh phí vận hành - bảo trì hệ thống, sự phối hợp của các phường/xã ở thời điểm hiện tại, cũng như cơ sở pháp lý trong chia sẻ và cập nhật dữ liệu. 	
5.	Ứng dụng công nghệ viễn thám, GIS phục vụ quản lý không gian tỉnh Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa làm rõ phương pháp khoa học, đóng góp mới, hay luận cứ lý thuyết. Tính chất KH&CN yếu, trong khi phần lớn nội dung là dịch vụ kỹ thuật theo đúng định mức Bộ TN&MT (đặt chụp, xử lý, phân tích, công bố siêu dữ liệu). Do đó, không phù hợp quy mô của một đề tài nghiên cứu ứng dụng cấp thành phố. - Nội dung đề xuất phù hợp hơn để tích hợp vào một dự án đầu tư thay vì xây dựng thành đề tài mới. 	
6.	Xây dựng Hệ thống giám sát sụt lún mặt đất tại tỉnh Sóc Trăng dựa trên dữ liệu viễn thám và công nghệ trí tuệ nhân tạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thể hiện rõ khoảng trống nghiên cứu hoặc lỗ hổng quản lý hiện tại mà nhiệm vụ cấp thành phố phải giải quyết. - Chưa chứng minh được tính cần thiết phải xây dựng hệ thống giám sát mới, hay vì sao không sử dụng các nguồn dữ liệu hiện có (như hệ thống quan trắc GNSS/GPS, dữ liệu nền từ các chương trình quốc gia). - Nhiều nhiệm vụ KH&CN tại Đồng bằng sông Cửu Long (Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long...) đã triển khai InSAR để đánh giá lún sụt. 	

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng



Nguyễn Hữu Thanh Bình



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP THÀNH PHỐ

011.08-THKN.ĐT/DA
09/2024/TT-BKHCN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 26 tháng 11 năm 2025

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẠT HÀNG
(Lĩnh vực Hạ tầng - Viễn thám)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN)
1	2	3	4	5	6
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong mô hình hóa và quản lý không gian hạ tầng giao thông tại Thành phố Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none">- Xây dựng cơ sở khoa học về mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông sử dụng công nghệ số- Đề xuất kiến trúc hệ thống số hóa không gian hạ tầng giao thông cho TP. Cần Thơ (GIS-BIM-IoT)- Mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông bằng công nghệ số, có thí điểm tại một số khu vực đặc trưng- Xây dựng cơ sở dữ liệu số và nền tảng quản lý số hạ tầng giao thông với một số lớp dữ liệu chuẩn hóa.- Đề xuất bộ giải pháp quản lý - vận hành - bảo trì hạ tầng dựa trên công nghệ số.	<ol style="list-style-type: none">(1) Hoàn thiện hệ thống cơ sở lý thuyết về việc tích hợp công nghệ số (GIS-BIM-IoT) trong mô hình hoá không gian hạ tầng giao thông;(2) Kiến trúc hệ thống số hóa không gian hạ tầng giao thông cho TP. Cần Thơ (GIS-BIM-IoT);(3) Mô hình hóa không gian hạ tầng giao thông bằng công nghệ số:<ul style="list-style-type: none">+ Thiết kế và triển khai mô hình tích.hợp (GIS-BIM-IoT) có khả năng kết nối dữ liệu thiết kế - vận hành - không gian;+ Tích hợp mô hình trên nền tảng số với khả năng hỗ trợ ra quyết định trong công tác quản lý, giám sát và bảo trì công trình.(4) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về hạ tầng giao thông tại một khu vực thí điểm:<ul style="list-style-type: none">+ Xây dựng bộ dữ liệu kỹ thuật (bản vẽ, vật liệu, kết cấu...) kết hợp với dữ liệu không gian (tọa độ,	Trần Văn Tỷ Trường Đại học Cần Thơ	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án KH&CN/dự án SXTN)
			<p>địa hình, thủy văn...);</p> <p>+ Tổ chức dữ liệu theo chuẩn định dạng có thể tích hợp linh hoạt vào mô (GIS-BIM-IoT) và hệ thống quản lý địa phương.</p> <p>(5) Thử nghiệm mô hình tích hợp (GIS-BIM-IoT) trong thực tế:</p> <p>+ Ứng dụng mô hình trên một công trình hoặc tuyến đường cụ thể tại Thành phố Cần Thơ;</p> <p>+ Đo lường hiệu quả qua các tiêu chí: độ chính xác dữ liệu, tốc độ truy xuất, mức độ hỗ trợ ra quyết định, khả năng cập nhật và trực quan hóa.</p> <p>(6) Hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn triển khai và vận hành mô hình.</p> <p>(7) Đề xuất các khuyến nghị chính sách và cơ chế thúc đẩy ứng dụng mô hình</p>		

Thư ký khoa học



Nguyễn Chí Cường

Chủ tịch Hội đồng



Nguyễn Hữu Thanh Bình

